

Số: **34-19** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **13** tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục  
và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016 - 2030  
phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019  
của Thủ tướng Chính phủ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ - BNN ngày 14/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2672/SNN - CCKL ngày 23/9/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này có hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận: *Wdh*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh
  - + PCVP (Đ/c Dũng);
  - + Các phòng: KT, TH;
- Lưu: VT, NNMT (V-12b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Y*  
**Y Giang Gry Niê Knơng**



## KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3419** QĐ-UBND ngày **13** /11/2019 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 (sau đây gọi là Đề án), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án với những nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Đề án vào điều kiện cụ thể thực tế của tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu chung về bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Xác định cụ thể trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.

### II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu: Triển khai thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng mất rừng, từng bước khôi phục, phát triển rừng. Đến năm 2030, diện tích có rừng của tỉnh đạt khoảng 519.289ha, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 39,3%; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp các dịch vụ môi trường rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ tiêu:

a) Về bảo vệ rừng

TT	Chỉ tiêu	Các giai đoạn		
		2016-2020	2021-2025	2026-2030
1	Độ che phủ rừng (%)	38,6%	39,0%	39,3%
2	Tổng diện tích đất có rừng (ha)	509.907	515.325	519.289

- b) Về khôi phục và phát triển rừng. Giai đoạn 2016 - 2030 thực hiện:
- Trồng rừng đặc dụng, phòng hộ: 1.100ha, bình quân 73ha/năm.
  - Trồng rừng sản xuất: 26.155ha, bình quân 1.744ha/năm (*bao gồm cả diện tích khai thác, trồng lại rừng hàng năm*).
  - Khoanh nuôi tái sinh rừng: 27.160ha, bình quân 1.810ha/năm.
  - Trồng cây phân tán: 13.700 nghìn cây, bình quân 913 nghìn cây/năm (*cây phân tán không tham gia tính độ che phủ rừng*).

### 3. Nhiệm vụ:

- a) Rà soát, hướng dẫn, xây dựng và thực hiện các cơ chế chính sách mới.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp; Thực hiện các cơ chế chính sách hiện hành theo Quyết định 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh:

(1) Quy định về khôi phục rừng, phát triển nông lâm kết hợp trên diện tích đất rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số;

(2) Xây dựng và triển khai thực hiện đề án hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

b) Xây dựng, triển khai các dự án, đề án trọng điểm.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung các bảo vệ và phát triển rừng trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, rà soát đề nghị Trung ương bố trí kinh phí còn thiếu trong 2 năm: 2019-2020.

- Xây dựng các dự án đầu tư công trung hạn 2021-2025: (1) Dự án bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; (2) Dự án khôi phục và phát triển rừng bền vững tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2030; (3) Dự án giảm phát thải khí nhà kính (Reed+) giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai xây dựng thực hiện đề án: “Phát triển rừng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến lâm sản của tỉnh đến năm 2030”; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

c) Triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị “Giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại Tây Nguyên” tại Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 8/01/2019 của Văn phòng Chính phủ để giải quyết kịp thời tình trạng dân di cư tự do, tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp, không để tạo ra “điểm nóng” và khiếu kiện đông người.

d) Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 40-CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày

12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

e) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương, cho đội ngũ cán bộ quản lý rừng, đặc biệt đội ngũ cán bộ kiểm lâm, ban quản lý rừng phòng hộ, lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Về cơ chế, chính sách**

a) Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù tại địa phương theo hướng khuyến khích hình thành hệ thống quản lý rừng cộng đồng, trên cơ sở giao rừng cho hộ gia đình đảm bảo theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các cơ chế, chính sách hiện hành của nhà nước.

b) Nghiên cứu, vận dụng các quy định, cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước, như Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp để bố trí sử dụng hợp lý một phần đất sản xuất lâm nghiệp không có rừng (không quá 30% diện tích) cho người dân sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, góp phần ổn định đời sống gắn với bảo vệ, phát triển rừng lâu dài; xã hội hóa đầu tư hình thành các vùng phát triển lâm sản ngoài gỗ (song mây, dược liệu...).

c) Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; cơ chế, chính sách về khôi phục rừng, phát triển nông lâm kết hợp trên diện tích đất rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước nâng cao độ che phủ rừng đảm bảo theo quy định của nhà nước.

#### **2. Về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

a) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 3413/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và Chương trình số 13-CTr/TU ngày 19/5/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Kiểm tra, đôn đốc các địa phương đẩy mạnh việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp và quy định hiện hành.

c) Hình thành hệ thống cung cấp thông tin cảnh báo cháy rừng; kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời nếu có cháy rừng xảy ra; ứng dụng công nghệ trong công

tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, kiểm tra, giám sát theo dõi diễn biến rừng.

d) Điều tra, triệt phá những vụ phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và chống người thi hành công vụ, đưa ra truy tố, xét xử các vụ án điển hình để răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

e) Tiếp tục thực hiện giao rừng gắn với giao đất cho hộ gia đình quản lý một cách hợp lý, khả thi, hiệu quả; tổ chức cho thuê rừng, thuê môi trường rừng để kinh doanh, phát triển rừng, phát triển du lịch sinh thái rừng.

f) Thực hiện các cam kết, hợp tác quốc tế, đặc biệt là các nội dung hợp tác với tỉnh Mondulkiri - Campuchia trong công tác quản lý bảo vệ rừng, chống buôn bán gỗ bất hợp pháp và động vật hoang dã.

g) Tiếp nhận các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, ưu tiên các nghiên cứu cải thiện giống cây trồng và thâm canh rừng, khảo nghiệm mở rộng các giống tiến bộ kỹ thuật, giống nhập nội, giống chất lượng cao phục vụ trồng rừng gỗ lớn, công nghệ chế biến; tăng cường chuyển hóa kinh doanh rừng gỗ lớn.

h) Thực hiện các biện pháp lâm sinh (*khoanh nuôi, nuôi dưỡng làm giàu rừng và cải tạo rừng tự nhiên nghèo, nghèo kiệt...*) để nâng cao chất lượng rừng, có hiệu quả kinh tế cao.

i) Nghiên cứu triển khai các mô hình canh tác nông lâm kết hợp phù hợp với địa phương; xây dựng và nhân rộng các mô hình lâm sản ngoài gỗ, trồng dược liệu dưới tán rừng; mô hình kết hợp du lịch với sinh thái nông lâm nghiệp mang bản sắc các dân tộc tại địa phương.

### **3. Về huy động nguồn lực**

a) Rà soát, xây dựng, lồng ghép, bố trí các nguồn vốn thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng và các dự án theo kế hoạch hàng năm.

b) Vận động và ưu tiên hỗ trợ vốn cho đầu tư phát triển lâm nghiệp từ các tổ chức quốc tế, đặc biệt là nguồn chi trả dịch vụ hấp thụ các-bon của rừng, giảm khí phát thải, nguồn vốn ODA thông qua các chương trình, dự án.

c) Thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông, lâm sản để tạo đầu ra cho rừng trồng, giải quyết việc làm cho người dân; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

### **4. Về tổ chức sản xuất**

a) Triển khai cơ chế về liên doanh, liên kết giữa hộ nông dân góp đất với doanh nghiệp để phát triển rừng; thực hiện cơ chế chia sẻ lợi ích và liên doanh, liên kết phát triển rừng giữa người dân và doanh nghiệp.

b) Phát triển mạnh hệ thống hợp tác xã lâm nghiệp, tập trung phát triển kinh tế gia trại, trang trại nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **IV. Khái toán vốn**

**1. Tổng vốn để thực hiện:** khoảng 2.615,588 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn sự nghiệp: 1.512,267 tỷ đồng, chiếm 31% tổng vốn.

- Vốn đầu tư: 1.103,321 tỷ đồng.

## **2. Nguồn vốn:**

- Ngân sách Trung ương khoảng 2.246,147 tỷ đồng, chiếm 85,8% tổng vốn.
- Ngân sách địa phương khoảng 369,441 tỷ đồng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì tham mưu, xây dựng các nhiệm vụ cụ thể, các dự án, đề án trọng điểm tổ chức triển khai Kế hoạch này của UBND tỉnh;

b) Là cơ quan đầu mối đôn đốc, theo dõi các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững và UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các bộ ngành liên quan về tiến độ thực hiện.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, hướng dẫn các chủ rừng; phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các tài sản trên đất là rừng tự nhiên theo đúng quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai xây dựng Phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi từ các nông lâm trường giao về địa phương quản lý, trong đó cần phối hợp đề xuất quản lý, sử dụng diện tích rừng, đất lâm nghiệp hợp lý để thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 và Nghị quyết của Chính phủ “Về ổn định dân cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường”.

c) Triển khai các chương trình môi trường gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Tổng hợp, rà soát kinh phí trong các dự án đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được Trung ương thẩm định nguồn vốn, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Trung ương bố trí kinh phí còn thiếu trong 2 năm (2019-2020).

b) Chủ trì hướng dẫn, thẩm định, báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư công trung hạn 2020-2025 theo Kế hoạch này.

c) Tham mưu Ban chỉ đạo triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

d) Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án phát triển rừng, chế biến lâm sản, nông lâm kết hợp; đưa dự án khôi phục, phát triển rừng bền vững của tỉnh vào danh mục của tỉnh kêu gọi hỗ trợ nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế.

#### **4. Sở Tài chính**

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu nguồn kinh phí chi sự nghiệp hàng năm, từng giai đoạn cho đến năm 2030 để đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành tham mưu đề xuất về việc tạo nguồn thu ngân sách để đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 71/TB-VPUBND, ngày 19/4/2019 của Văn phòng UBND tỉnh).

#### **5. Sở Công Thương**

a) Đôn đốc các công trình dự án thủy điện, các dự án công nghiệp được phép chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định; phối hợp lập hồ sơ xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm, chậm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

b) Phối hợp thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, giảm khí phát thải trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu đề xuất việc thu tiền từ các dự án điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) trên đất có nguồn gốc từ đất rừng để có nguồn thu đầu tư lại cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

#### **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Xây dựng nội dung và lồng ghép các kiến thức cơ bản về quản lý bảo vệ rừng, biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên môi trường vào chương trình giáo dục, giảng dạy trong các cấp học phổ thông.

#### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phát triển mạnh các đề tài, chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về quản lý tài nguyên rừng, phát triển rừng có hiệu quả ở tỉnh Đắk Lắk và bảo vệ môi trường.

#### **8. Sở Tư pháp**

a) Phổ biến, giáo dục pháp luật về Lâm nghiệp; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh để thực thi các Luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp.

#### **9. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành tham mưu Đề án về cơ cấu, tổ chức, chức năng nghiệp vụ của Kiểm lâm tỉnh theo quy định của Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, trên cơ sở đảm bảo tinh gọn, đồng bộ, thông suốt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật công chức, viên chức vi phạm trong khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao về lâm nghiệp.

#### **10. Công an tỉnh**

Chủ động tổ chức, phối hợp với các lực lượng bảo vệ rừng các cấp, các ngành tăng cường công tác ngăn ngừa, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm Luật



Lâm nghiệp; đấu tranh, triệt phá các đường dây, tổ chức, cá nhân phá rừng, khai thác, mua bán lâm sản trái pháp luật, đặc biệt là những địa bàn, ở những tụ điểm phức tạp trong tỉnh.

### **11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp và các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

### **11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương các cấp quản lý, kiểm soát chặt chẽ tình hình dân cư và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp và các quy định phòng cháy, chữa cháy rừng tại các khu vực biên giới của tỉnh.

### **12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk**

- Chỉ đạo các Ngân hàng: Chính sách xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Đắk Lắk và các Ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có thể vay vốn phát triển rừng, sản xuất nông lâm nghiệp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình này ở các ngân hàng, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo phát triển Lâm nghiệp bền vững của tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 27/2015/TT- của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty nông, lâm nghiệp;

- Chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp báo cáo những vấn đề liên quan về nguồn tín dụng, cơ chế chính sách, thủ tục vốn vay theo quy định, nhằm đảm bảo các tổ chức, người dân được vay vốn tính dụng ưu đãi để phát triển rừng có hiệu quả.

### **13. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Xây dựng chương trình, kế hoạch của địa phương và triển khai cụ thể các nội dung kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; chỉ đạo các phòng ban, các đơn vị có liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch này; xác định rõ tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch đã đề ra, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi của các nông, lâm trường giao về địa phương quản lý, trong đó cần đề xuất quản lý, sử dụng diện tích rừng, đất lâm nghiệp hợp lý để thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững, cũng như để triển khai công tác dân di cư tự do theo Thông báo số 14/TB-VPCP ngày 8/01//2019 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị “Giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường tại Tây Nguyên”.

**14. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan** phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời phát hiện và giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh (*qua Chi cục Kiểm lâm, cơ quan thường trực Văn phòng Ban chỉ đạo của tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững*) để xem xét, giải quyết kịp thời.

Yêu cầu các Sở ngành, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương mình để thực hiện Kế hoạch này gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và PTNT*) để theo dõi, tổng hợp theo quy định. Định kỳ hàng Quý (*trước ngày 20 của tháng cuối Quý*) gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và PTNT*) để tổng hợp, đánh giá chung trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo kịp thời.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Giảng Gry Niê Knong**

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016 – 2030**  
**được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019**  
*(Kèm theo Quyết định số ~~349~~ 349/QĐ-UBND ngày... 13.../11/2019 của UBND tỉnh)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách</b>				
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp, các cơ chế chính sách hiện hành.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan		Hàng năm	Các văn bản triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc
2	Rà soát, đánh giá các chính sách hiện hành, đề xuất các chính sách đặc thù (nếu có) trên địa bàn để thực hiện Đề án hiệu quả	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan		Hàng năm	Các văn bản báo cáo, đề xuất, kiến nghị
3	Xây dựng và triển khai cơ chế liên doanh, liên kết giữa hộ nông dân góp đất với doanh nghiệp để phát triển rừng. Có cơ chế chia sẻ lợi ích và liên doanh, liên kết phát triển rừng giữa người dân và doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2030	Các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện
4	Phát triển mạnh hệ thống hợp tác xã lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Liên minh Hợp tác xã; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2030	Số hợp tác xã được đổi mới, thành lập
<b>II</b>	<b>Rà soát, xây dựng, triển khai các dự án trọng điểm</b>				
1	Rà soát, xây dựng, lồng ghép, bố trí các nguồn vốn thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng theo kế hoạch hàng năm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Kế hoạch, báo cáo
2	Tiếp tục triển khai các dự án bảo vệ và phát triển rừng trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ	2019-2020	Các dự án được triển khai

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
	đoạn 2016-2020.	Đầu tư	quan, đơn vị liên quan		
3	Xây dựng, triển khai các dự án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Nội dung dự án: Ưu tiên các nhiệm vụ còn thiếu của Đề án giai đoạn 2016-2020, gồm: Nhiệm vụ cấp bách, bảo vệ và phát triển rừng; phát triển lâm nghiệp công nghệ cao; phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng; chế biến, thương mại lâm sản; quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2019-2025	Các dự án được phê duyệt
4	Xây dựng dự án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao đời sống nhân dân, ứng phó với biến đổi khí hậu.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT	2019-2030	Các dự án được phê duyệt
5	Vận động và ưu tiên hỗ trợ vốn cho đầu tư phát triển lâm nghiệp từ các tổ chức quốc tế, đặc biệt là nguồn chi trả dịch vụ hấp thụ các-bon của rừng, nguồn vốn ODA thông qua các chương trình, dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2030	Chương trình, dự án đầu tư
6	Huy động các thành phần kinh tế theo cơ chế liên doanh, liên kết giữa hộ nông dân và doanh nghiệp cùng góp vốn để thực hiện bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2030	Các tổ chức kinh tế đầu tư liên doanh, liên kết
7	Hướng dẫn việc lập, trình tự lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quản lý dự án đầu tư công trung hạn về bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững của địa phương, đơn vị giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định hiện hành khác.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2025	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
<b>III</b>	<b>Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án</b>				
1	Bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo; kế hoạch; các đoàn kiểm tra, tuần tra; báo cáo
2	Ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã, chống người thi hành công vụ.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo; kế hoạch; các đoàn kiểm tra, tuần tra; báo cáo
3	Chủ động thực hiện công tác phòng chống cháy rừng, phát hiện và tổ chức chữa cháy kịp thời.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo; kế hoạch; các đoàn kiểm tra, tuần tra; báo cáo
4	Rà soát, xử lý dứt điểm đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp đang có chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm; không để phát sinh tranh chấp, xâm lấn rừng.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành	2019-2030	Văn bản chỉ đạo; kế hoạch; các Đoàn kiểm tra, xử lý; báo cáo
5	Tiếp tục thực hiện giao rừng gắn với giao đất cho cộng đồng, hộ gia đình quản lý, đặc biệt diện tích rừng do UBND xã quản lý.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan		2019-2030	Văn bản chỉ đạo; số gia đình được giao mới; báo cáo
6	Đẩy mạnh quản lý rừng cộng đồng, thực hiện canh tác nương rẫy bền vững theo hướng nông lâm kết hợp.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan			Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện
7	Thực hiện các cam kết, hợp tác quốc tế, đặc biệt là các	UBND các huyện có	Biên phòng tỉnh; các	Thường	Văn bản chỉ

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
	nội dung hợp tác với tỉnh Mondulkiri - Campuchia trong công tác quản lý bảo vệ rừng, chống buôn bán gỗ bất hợp pháp, động vật hoang dã.	đường biên giới giáp tỉnh Mondulkiri-Camphuchia	sở, ban, ngành liên quan	xuyên	đạo, báo cáo; đoàn kiểm tra
8	Điều tra, triệt phá những “đầu nậu”, chủ đường dây phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và chống người thi hành công vụ, sớm đưa ra truy tố, xét xử các vụ án điển hình tại một số địa phương trọng điểm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa.	Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Số vụ bị điều tra, xử lý; báo cáo
9	Kiểm tra, đôn đốc các địa phương đẩy mạnh việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp và quy định hiện hành.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ	Văn bản chỉ đạo; kế hoạch; đoàn kiểm tra; báo cáo
10	Duy trì cung cấp thông tin cảnh báo cháy rừng; kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời nếu có cháy rừng xảy ra. Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	UBND cấp huyện	Thường xuyên	Báo cáo; số liệu cập nhật diễn biến
11	Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Ưu tiên các nghiên cứu cải thiện giống cây trồng và thâm canh rừng, khảo nghiệm mở rộng các giống tiến bộ kỹ thuật, giống nhập nội, giống chất lượng cao phục vụ trồng rừng gỗ lớn, công nghệ chế biến.	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan		Đề án; báo cáo; mô hình khảo nghiệm
<b>IV</b>	<b>Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực</b>				
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật, tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, triển khai thực hiện Đề án.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên	Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện
2	Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý rừng,	Sở Nông nghiệp và	Sở Nội vụ	Định kỳ	Kế hoạch; báo

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả
	đặc biệt đội ngũ cán bộ Kiểm lâm, ban quản lý rừng phòng hộ, lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng.	PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan		hàng năm	cáo kết quả thực hiện
<b>V</b>	<b>Nhiệm vụ khác</b>				
1	Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty Lâm nghiệp	Ban đổi mới doanh nghiệp	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan		Văn bản đơn đốc; báo cáo
2	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng lâm nghiệp, kết hợp nâng cao đời sống người dân. Từng bước giải quyết dứt điểm tình trạng dân di cư tự do.	UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban Dân tộc tỉnh; các sở, ngành liên quan	2019-2030	Văn bản chỉ đạo; báo cáo
3	Xây dựng các nhà máy chế biến nông, lâm sản để tạo đầu ra cho rừng trồng, giải quyết việc làm cho người dân.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019-2030	Số nhà máy mới được xây dựng
<b>VI</b>	<b>Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch</b>				
1	Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản đơn đốc; các Đoàn kiểm tra; báo cáo
2	Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản báo cáo